

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN P
TỈNH THÁI NGUYÊN**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 64/2021/HS-ST
Ngày 21/7/2021

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN P, TỈNH THÁI NGUYÊN
- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:**

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Lương Đức Long.

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Bà Nguyễn Thị Chuyên- Cán bộ nghỉ hưu;
2. Ông Nguyễn Tuấn Trung- Phó GD trung tâm y tế huyện P.

- Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Phương - Thư ký Tòa án nhân dân huyện P, tỉnh Thái Nguyên;

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện P, tỉnh Thái Nguyên tham gia phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Hương Giang - Kiểm sát viên.

Ngày 21 tháng 7 năm 2021, tại Hội trường xét xử Tòa án nhân dân huyện P xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 54/2021/TLST-HS ngày 24/6/2021 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 62/2021/QĐXXST-HS ngày 06/7/2021, đối với bị cáo:

Họ và tên: Đặng Hữu S, tên gọi khác: Đặng Văn S; sinh ngày 20/8/1973 tại Thái Nguyên.

Nơi ĐK HKTT và chỗ ở: TDP T, Thị trấn Đ, huyện P, tỉnh Thái Nguyên.

Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Nghề nghiệp: Làm ruộng; Trình độ học vấn: 2/12;

Con ông: Đặng Hữu P- Đã chết và bà Nguyễn Thị T- 1932; Vợ: Vương Thị T- 1983 và 01 con.

Tiền sự: Không;

Tiền án: Tại bản án số 68/2019/HS-ST ngày 20/9/2019 của TAND huyện P, tỉnh Thái Nguyên xử phạt Đặng Hữu S 18 tháng tù về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”.

- Về nhân thân:
 - Năm 1999 bị Tòa án nhân dân tỉnh Thái Nguyên xử phạt 12 tháng tù về tội “Trộm cắp tài sản”.
 - Năm 2002 bị Tòa án nhân dân tỉnh Thái Nguyên xử phạt 15 năm tù về tội “Hiếp dâm trẻ em”

Bị cáo bị tạm giữ, tạm giam từ ngày 30/01/2021.(có mặt).

- *Người chứng kiến:*

Ông Trần Văn H, sinh năm 1979, địa chỉ: Xóm T, xã Y, huyện P, tỉnh Thái Nguyên (vắng mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Hồi 11 giờ 00 phút ngày 30/01/2021, tại xóm T, xã Y, huyện P, tỉnh Thái Nguyên, tổ công tác Công an huyện P phối hợp với Công an xã Y phát hiện bắt quả tang Đặng Hữu S đang có hành vi tàng trữ trái phép chất ma túy. Thu giữ tại túi quần bên trái đang mặc của S 01 gói chất bột màu trắng gói bằng giấy bạc màu vàng nghi là ma túy. Tổ công tác đã lập biên bản bắt người phạm tội quả tang, niêm phong vật chứng theo quy định ký hiệu là S.

Cùng ngày, tại phòng KTHS Công an tỉnh Thái Nguyên cân xác định khối lượng chất bột màu trắng thu giữ của S là 0,042 gam, niêm phong toàn bộ ký hiệu A1 gửi giám định.

Tại Kết luận giám định số 421/KL-KTHS ngày 07/02/2021 của phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Thái Nguyên kết luận: Mẫu chất bột màu trắng trong bì niêm phong ký hiệu A1 gửi giám định là chất ma túy loại Heroine, có khối lượng là 0,042 gam.

Quá trình điều tra, S khai nhận: Bản thân S là người nghiện ma túy. Ngày 30/01/2021, S đi xe mô tô BKS 20L1- 5674 từ nhà thuộc TDP T, Thị trấn Đ với mục đích tìm mua ma túy về sử dụng. Khi đến đường rẽ vào xã Ô thì S gặp một người đàn ông không quen biết, S hỏi mua ma túy. Người đàn ông đồng ý và nhận của S 100.000 đồng sau đó đưa cho S 01 gói ma túy gói bằng giấy bạc màu vàng. Mua được ma túy S cất vào túi quần bên trái đang mặc rồi tiếp tục điều khiển xe máy vào xã Y để đón vợ đi làm về. Khi đi đến xóm T, xã Y thì bị phát hiện và bị bắt quả tang.

Tại bản Cáo trạng số 55/CT-VKSPL ngày 22 tháng 6 năm 2021 của Viện kiểm sát nhân dân huyện P, tỉnh Thái Nguyên truy tố bị cáo Đặng Hữu S về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” theo điểm a khoản 1 Điều 249 BLHS.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện P giữ nguyên quyết định truy tố đối với bị cáo Đặng Hữu S, đề nghị Hội đồng xét xử tuyên bố bị cáo Đặng Hữu S phạm tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”.

Áp điểm a khoản 1 Điều 249, điểm s khoản 1 Điều 51 của BLHS, xử phạt bị cáo Đặng Hữu S mức án tù 24 tháng đến 30 tháng tù. Đề nghị xử lý vật chứng và buộc bị cáo chịu án phí theo quy định của pháp luật.

Bị cáo không có ý kiến tranh luận tại phiên tòa.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an huyện P, Điều tra viên; Viện kiểm sát nhân dân huyện P, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của các cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

{2}. Về căn cứ buộc tội:

- Tại phiên tòa bị cáo khai: Sáng ngày 30/01/2021, bị cáo đi xe mô tô BKS 20L1- 5674 từ nhà thuộc TDP T, Thị trấn Đ đi vào xã Y để đón vợ. Khi đến đường rẽ vào xã Ô bị cáo gặp một người đàn ông không quen biết, bị cáo hỏi mua ma túy. Người đàn ông đồng ý và nhận của bị cáo 100.000 đồng, sau đó đưa cho bị cáo 01 gói ma túy gói bằng giấy bạc màu vàng. Mua được ma túy, bị cáo cất vào túi quần bên trái đang mặc rồi tiếp tục điều khiển xe máy vào xã Y để đón vợ đi làm về. Khi đi đến xóm T, xã Y thì bị phát hiện và bị bắt quả tang.

- Biên bản bắt người phạm tội quả tang.

- Kết luận giám định.

Như vậy hành vi tàng trữ 0,042 gam ma túy, loại heroin của Đặng Hữu S khi S đã bị kết án về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” chưa được xóa án tích mà còn vi phạm đã phạm tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” phạm vào điểm a khoản 1 Điều 249 của BLHS.

Điều 249 của BLHS quy định:

1. Người nào tàng trữ trái phép chất ma túy mà không nhằm vào mục đích mua bán, vận chuyển, sản xuất trái phép chất ma túy thuộc một trong các trường hợp sau đây, thì bị phạt tù từ 01 năm đến 05 năm.

a) đã bị kết án về tội này....chưa được xóa án tích mà còn vi phạm.

Do vậy bị cáo phải chịu hình phạt mà điều luật quy định.

{3}. Xét tính chất hành vi:

Xét về tính chất hành vi của bị cáo là nghiêm trọng. Hành vi của bị cáo đã xâm phạm trực tiếp đến chính sách độc quyền quản lý nhà nước về chất ma túy. Hành vi đó còn làm mất trật tự an toàn xã hội.

{4}. Xét tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự và nhân thân của bị cáo:

Xét tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự thì thấy bị cáo không phải chịu tình tiết tăng nặng nào.

Xét tình tiết giảm nhẹ TNHS thì thấy trong quá trình điều tra cũng như tại phiên tòa bị cáo đã thành khẩn khai báo. Do vậy bị cáo được hưởng 01 tình tiết giảm nhẹ quy định điểm s khoản 1 Điều 51 của BLHS.

Về nhân thân: Bị cáo có một nhân thân xấu. Bị cáo đã bị kết án nhiều lần nhưng bị cáo không lấy đó làm bài học mà tiếp tục vi phạm, nên đây là tình tiết nhân thân được xem xét trong quá trình nghị án.

{5}. Về hình phạt:

Căn cứ vào tính chất hành vi, các tình tiết tăng nặng giảm nhẹ trách nhiệm hình sự và nhân thân của bị cáo thì cần nên xử bị cáo mức án từ 24 đến 30 tháng tù như đề nghị của VKS là phù hợp.

Về hình phạt bổ sung: Bị cáo là người nghiện ma túy, không có thu nhập ổn định nên miễn hình phạt bổ sung cho bị cáo.

{6}. Về vật chứng: 02 phong bì niêm phong ký hiệu A1, A2 cần tịch thu tiêu hủy.

01 Xe máy BKS 20L1- 5674 cần hoàn trả cho bị cáo.

{7}. Về án phí: Bị cáo phải chịu án phí theo quy định sung công quỹ Nhà nước.

Trong vụ án này Người bán ma túy cho S, S không biết tên, tuổi, địa chỉ nên không có cơ sở để điều tra, xử lý.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Tuyên bố: Bị cáo Đặng Hữu S (Đặng Văn S) phạm tội “*Tàng trữ trái phép chất ma túy*”.

Áp dụng: Điểm c khoản 1 Điều 249; Điều 47, điểm s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật hình sự; các Điều 106; 136 và 329 Bộ luật tố tụng hình sự. Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội.

Xử phạt:

1. Đặng Hữu S (Đặng Văn S) 24 (Hai mươi bốn) tháng tù, Thời hạn thụ hình tính ngày tạm giữ, tạm giam 30/01/2021. Quyết định tạm giam bị cáo 45 (bốn mươi lăm) ngày, kể từ ngày tuyên án sơ thẩm để đảm bảo thi hành án.

2. Về vật chứng: Tịch thu tiêu hủy 02 phong bì niêm phong có ký hiệu A1; A2.

- Hoàn trả bị cáo 01 xe máy BKS 20L1- 5674

(Quyết định chuyển vật chứng số: 44/QĐ-VKSPL ngày 22/6/2021).

3. Án phí: Buộc bị cáo S phải chịu 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm nộp ngân sách nhà nước.

Báo cho biết được quyền kháng cáo trong hạn luật định là 15 ngày kể từ ngày tuyên án./.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Thái Nguyên (1b);
- Công an huyện P (3b);
- VKSND huyện P (1b);
- VKSND tỉnh Thái Nguyên (1b);
- Chi cục THADS H. P (1b);
- THAHS (03b);
- Bị cáo (2b);
- Lưu hồ sơ (1b).

THẨM PHÁN - CHỦ TOẠ PHIÊN TOÀ

LƯƠNG ĐỨC LONG

